

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 2036/TTKSBT-TCGXDKH&LCNT
V/v Yêu cầu báo giá Mua vật tư hoá chất
phục vụ xét nghiệm các chỉ tiêu hoá lý
trong kiểm tra giám sát công tác bảo vệ môi
trường y tế, Giám sát chất lượng nước cho
khoa Hoá sinh (bổ sung)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu. Để có cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh đang có nhu cầu với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ: Phố Hải Phúc, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ths. Vũ Quang Thắng – Tổ phó tổ CGXDKH&LCNT. SĐT: 0905.121.688. Email tiếp nhận báo giá: dauthau.quangninhcdc@gmail.com.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Đơn vị cung cấp báo giá đảm bảo gửi báo giá của đơn vị qua đồng thời 2 phương thức cụ thể như sau:

- Nhận qua email: 01 bản scan và 01 bản excel gửi về email: dauthau.quangninhcdc@gmail.com.
- Nhận trực tiếp: Văn bản giấy được ký, đóng dấu hợp pháp gửi qua đường công văn về Tổ CGXDKH&LCNT Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ: Phố Hải Phúc, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian tiếp nhận báo giá:

- Từ 09h00' ngày 28/10/2025 đến trước 09 ngày 08/11/2025.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 28/10/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư, hóa chất(Chi tiết danh mục và số lượng theo phụ lục đính kèm).
2. Địa điểm cung cấp: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ: Phố Hải Phúc, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
3. Thời gian giao hàng dự kiến: Đề nghị Quý nhà thầu quan tâm, ghi cụ thể thời gian cung cấp được hàng hoá, vật tư sinh phẩm.... sau khi có kết quả lựa chọn nhà thầu tối đa bao nhiêu ngày.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng.
- Thanh toán: Bên mua thanh toán một lần 100% giá trị thực hiện hợp đồng cho bên B sau khi hai bên ký kết biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng.
- Các thông tin khác (nếu có).

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh rất mong nhận được phản hồi thông tin từ quý công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế Quảng Ninh (để đăng tải);
- Phòng TCHC (để đăng tải);
- Lưu: VT, Tổ CGXDKH&LCNT

GIÁM ĐỐC

Vũ Quyết Thắng

PHỤ LỤC 1:

Danh sách hàng hoá, dịch vụ (Kèm theo công văn số: 2036/TTKSBT- TCGXHKH&LCNT ngày 28/10/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tính năng, thông số kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
1	Chất chuẩn nhóm hợp chất hữu cơ acetonitrile gồm 03 thành phần: Dibromoacetonitrile; Dichloroacetonitrile; Trichloroacetonitrile trong Methanol	Nồng độ 100 µg/mL cho mỗi thành phần. Phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034	1mL/Hộp	Hộp	01
2	Chất chuẩn nhóm hợp chất hữu cơ acid acetic gồm 03 thành phần: Monochloroacetic acid; Dichloroacetic Acid; Trichloroacetic acid trong Methanol.	Nồng độ 100 µg/mL cho mỗi thành phần. Phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034	1mL/Lọ	Lọ	01
3	Chất chuẩn nhóm 09 chất thuốc bảo vệ thực vật nồng độ bao gồm: Alachlor; Atrazine; Simazine; Molinate, Trifluralin; Pendimethalin; Chlortoluron; Cyanazine; Isoproturon trong Methanol	Nồng độ 100 µg/mL cho mỗi thành phần. Phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034	1mL/Hộp	Hộp	01
4	Bộ chuẩn gồm 16 thành phần thuốc BVTV bao gồm: alpha-HCH; Hexachlorobenzene; beta-HCH; gamma-HCH; Heptachlor; Aldrin; trans-Heptachlor-endo-epoxide (isomer A), alpha-Endosulfan; 4,4'-DDE; Dieldrin; Endrin; beta-Endosulfan; 4,4'-DDD; 2,4'-DDT; 4,4'-DDT, Methoxychlor in Cyclohexane	Nồng độ 10 µg/mL cho mỗi thành phần. Phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034	1mL/Lọ	Lọ	1

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tính năng, thông số kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
5	Nội chuẩn 1,1-Dichloro-2,2-bis(4-chlorophenyl-d4)ethane	Chất nội chuẩn 1,1-Dichloro-2,2-bis(4-chlorophenyl-d4)ethane, 98% D	0,01g/Lọ	Lọ	1
6	Bộ chuẩn hỗn hợp Phenol và các dẫn xuất của phenol bao gồm: 4-Chloro-3-methylphenol; 2-Chlorophenol; 2,4-Dichlorophenol; 2,4-Dimethylphenol; 2,4-Dinitrophenol; 2-Methyl-4,6-dinitrophenol; 2-Nitrophenol; 4-Nitrophenol; Pentachlorophenol; Phenol; 2,4,6-Trichlorophenol trong Acetonitrile	Nồng độ mỗi thành phần 100 µg/mL Phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034	1mL/Lọ	Lọ	1
7	Bộ chuẩn hỗn hợp VOC nhiều thành phần bao gồm: Dichlorodifluoromethane; Chloromethane; Vinyl Chloride; Bromomethane; Chloroethane; Trichlorofluoromethane; 1,1-dichloroethylene; Carbon Disulfide; Methylene Chloride; Methyl T-butyl Ether; Trans-1,2-dichloroethylene; 1,1-dichloroethane; Cis-1,2-dichloroethylene; 2,2-dichloropropane; Bromochloromethane; Chloroform; 1,1,1-trichloroethane; 1,1-dichloropropylene; Carbon Tetrachloride; Benzene; Dibromochloromethane; 1,2-dibromoethane; Chlorobenzene; Ethylbenzene; 1,1,1,2 tetrachloroethane; M-xylene; P-xylene; O-xylene; Styrene; Bromoform; Isopropylbenzene; 1,1,2,2-tetrachloroethane; 1,2,3-trichloropropane; Bromobenzene; N-propylbenzene; 2-chlorotoluene; 1,3,5-trimethylbenzene; 4-chlorotoluene;	Nồng độ mỗi thành phần 2000 µg/mL Phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034	1ml/Lọ	Lọ	1

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tính năng, thông số kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
	Tert-butylbenzene; 1,2,4-trimethylbenzene; Sec-butylbenzene; Tetrachloroethylene; 1,3-dichloropropane; 4-isopropyltoluene; 1,3-dichlorobenzene; 1,4-dichlorobenzene; N-butylbenzene; 1,2-dichlorobenzene; 1,2-dichloroethane; Trichloroethylene; 1,2-dichloropropane; Dibromomethane; Bromodichloromethane; Cis-1,3-dichloropropylene; Toluene; Trans-1,3-dichloropropylene; 1,1,2-trichloroethane; 1,2-dibromo-3-chloropropane; 1,2,4-trichlorobenzene; Hexachlorobutadiene; Naphthalene; 1,2,3-trichlorobenzene; Isobutylbenzene; Carbon tetrabromide; Azobenzene				
8	Nội chuẩn chạy máy cho phân tích các chỉ tiêu VOC bao gồm fluorobenzene, chlorobenzene-d5, and 1,4-dichlorobenzene-d4	Nội chuẩn nồng độ 25µg/ml cho mỗi thành phần trong Methanol Phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034	1mL/lọ	Lọ	1
9	Bộ chuẩn thuốc trừ sâu 07 thành phần bao gồm Cyfluthrin; Cypermethrin; Deltamethrin; Fenvalerate; Permethrin; Phenothrin; Tetramethrin in Cyclohexane	Nồng độ 10 µg/mL cho mỗi thành phần Phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034	1mL/Lọ	Lọ	1
10	Dung dịch chuẩn hỗn hợp 06 thành phần bao gồm: 2,4D; MCPA; Dichlorprop; Mecoprop; 2,4-DB; Fenoprop	Nồng độ 100µg/mL cho mỗi thành phần trong Acetone Phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034	1mL/Hộp	Lọ	1
11	Dung dịch chuẩn Acrylamide	Nồng độ 100 µg/mL	1mL/lọ	Lọ	1

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tính năng, thông số kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
		Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034			
12	Dung dịch chuẩn Epichlorhydrin	Nồng độ 100µg/mL Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034	1mL/lọ	Lọ	1
13	Dung dịch chuẩn Propanil	Nồng độ 100µg/mL Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034	1mL/lọ	Lọ	1
14	Dung dịch chuẩn Formaldehyde	Nồng độ 100µg/mL Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034	1mL/lọ	Lọ	1
15	Dung dịch chuẩn Clodane	Nồng độ 100µg/mL Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034	1mL/lọ	Lọ	1
16	Dung dịch chuẩn Hydroxyatrazinre	Nồng độ 100µg/mL Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034	1mL/lọ	Lọ	1
17	Dung dịch chuẩn hỗn hợp 02 chất bao gồm: Carbofuran, Aldicarb.	Nồng độ mỗi chất: 100µg/mL Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034	1mL/lọ	Lọ	1
18	Dung dịch chuẩn Bromate(BrO ₃ ⁻) 1000µg/L	Nồng độ 1000µg/L Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034, ISO 17025,	100mL/Chai	Chai	1
19	Dung dịch chuẩn Fluoride. Nồng độ 1000mg/L	Nồng độ 1000mg/L Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034, ISO 17025,	500mL/Lọ	Lọ	1

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tính năng, thông số kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
20	Ống chuẩn Oxalic 0.1N	Độ tinh khiết PA tiêu chuẩn Eu hoặc tương đương	1 Ống/Hộp	Ống	1
21	Ống chuẩn AgNO ₃ 0.1N	Ống chuẩn c(AgNO ₃) = 0.1 mol/l (0.1 N)	1 Ống/Hộp	Ống	1
22	Ống chuẩn Trilon B 0.1N	c(Na ₂ -EDTA 2 H ₂ O) = 0.1 mol/l	1 Ống/Hộp	Ống	1
23	Nội chuẩn Indium 1000 µg/mL	Nồng độ 1000mg/L Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17025, ISO 17034	100mL/Lọ	Lọ	1
24	Chuẩn vàng (Au) 1000 µg/mL	Nồng độ 1000mg/L Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 17034, ISO 17025,	100mL/Lọ	Lọ	1

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo công văn số: 2036/TTKSBT- TCGXHKH&LCNT ngày 28/10/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

Mẫu báo giá tham khảo

BÁO GIÁ

Kính gửi: [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Địa chỉ:

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi[ghi tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] báo giá cho các hàng hóa, dịch vụ.... như sau:

Mã	STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Tiêu chuẩn kỹ thuật do nhà thầu đề xuất đáp ứng yêu cầu	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Giá kê khai	Giá niêm yết	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)	Thời gian giao hàng dự kiến ^(*)
B001	1	Thiết bị A													
B002	2	Thiết bị B													
...	n	...													

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

1. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm.kết thúc nhận báo giá

phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

2. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.*
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.*
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.*
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.*
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.*
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.*
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.*
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.*
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.*
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.*
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.*